

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HÓA**  
Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Xương, ngày 21 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 06/2022 ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án" của những người yêu cầu:

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Làng K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Viết M, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH**

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] *Về nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án*:

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Viết M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/12/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất cũng từ tháng 11/2021, chị T đã bỏ về nhà bố, mẹ để ở từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh, chị thống nhất, vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Viết Tiến M, sinh ngày 07/12/2015, Nguyễn Viết Minh K, sinh ngày 09/01/2019. Ly hôn, anh, chị thống nhất: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết Tiến M. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung với ai.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 32; Điều 33; Điều 34 và Điều 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2022;  
Căn cứ Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Viết M.

- *Về con chung*: Anh, chị thống nhất, vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Viết Tiến M, sinh ngày 07/12/2015, Nguyễn Viết Minh K, sinh ngày 09/01/2019. Ly hôn, anh, chị thống nhất: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Viết Tiến M. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung với ai.

Chị T, anh M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về chi phí hòa giải tại Tòa án*: Chị Lê Thị T, anh Nguyễn Viết M không phải chịu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà họ không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND H.Quảng Xương.
- UBND xã Q, Huyện Q;
- Lưu hồ sơ./.

#### **THẨM PHÁN**

**Mai Thị Lý**